

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 30-8-2017

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Vân Anh;

2. Ông Nguyễn Văn Xô.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Như, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Tòng, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 226/2017/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 5 năm 2017 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1968;

Cư trú tại: Tổ U, ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1962;

Cư trú tại: Tổ P, ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 5 năm 2017 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Kim O trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 1986 không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc chỉ được thời gian đầu, sau đó vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do không hợp nhau, ông T không tin tưởng bà, ghen tuông vô cớ từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nhiều.

Mặc dù, bà đã nộp đơn ly hôn nhiều lần nhưng rút đơn lại để cho ông T một cơ hội sửa đổi nhưng ông không thay đổi. Nay bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

- Về con chung:

Bà và ông Nguyễn Văn T có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thanh Q, sinh ngày 28/02/1989; Nguyễn Thanh B, sinh ngày 21/4/1992. Hiện tại cháu Q và cháu B đã trưởng thành có khả năng lao động nuôi sống bản thân nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 15 tháng 5 năm 2017 và quá trình giải quyết vụ án bị đơn - ông Nguyễn Văn T trình bày:

- Về hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Kim O tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 1986 không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng ông thấy hạnh phúc không có mâu thuẫn gì, chỉ có mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hằng ngày. Nay bà O yêu cầu ly hôn, ông không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Ông và bà Nguyễn Thị Kim O có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thanh Q, sinh ngày 28/02/1989 và Nguyễn Thanh B, sinh ngày 21/4/1992. Hiện tại cháu T và cháu B đã trưởng thành có khả năng lao động nuôi sống bản thân nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Bà O giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không bổ sung gì thêm. Ông T vắng mặt có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng:

Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành đúng nội quy phiên tòa.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ điểm a khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà O được ly hôn với ông T. Về con chung quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung tên Nguyễn Thị Thanh Q, sinh ngày 28/02/1989 và Nguyễn Thanh B, sinh ngày 21/4/1992. Hiện tại cháu T và cháu B đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung bà O, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn T.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim O và ông Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 1986 không đăng ký kết hôn, mặc dù bà O và ông T không đăng ký kết hôn nhưng căn cứ vào khoản 1 Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 2 Nghị quyết số 01/1988/NQ-HĐTP ngày 20/01/1988 đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bà O yêu cầu ly hôn ông không đồng ý ly hôn, ông cho rằng cuộc sống hôn nhân giữa ông và bà không có mâu thuẫn. Quá trình thu thập chứng cứ thể hiện: Cuộc sống hôn nhân giữa bà O và ông T mâu thuẫn nhiều năm nay do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên mâu thuẫn, ông T không tin tưởng bà O, ghen tuông vô cớ, bà đã làm đơn ly hôn nhiều lần với ông T nhưng bà rút đơn và muốn cho ông T một cơ hội sửa chữa, đoàn tụ gia đình nhưng ông vẫn không thay đổi. Điều đó chứng tỏ hôn nhân giữa bà O và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim O.

[3] Về con chung:

Bà Nguyễn Thị Kim O và ông Nguyễn Văn T thống nhất có 02 con chung tên [Nguyễn Thị Thanh Q, sinh ngày 28/02/1989](#) và [Nguyễn Thanh B, sinh ngày 21/4/1992](#) hiện tại 02 con chung đã trưởng thành có khả năng lao động nuôi sống bản thân nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim O và ông Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim O phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim O về “Tranh chấp ly hôn”. Bà Nguyễn Thị Kim O được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim O và ông Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Bà Nguyễn Thị Kim O phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà O đã nộp theo biên lai số 0004144 ngày 22 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Bà O đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV.TAT ;
- VKS huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án (N³).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nam